

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 9 - 2019

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An;

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2019/TLST – HNGĐ, ngày 24/7/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Thông báo xét xử vụ án số: 63/TBXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 16, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Xóm 16, xã Th, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn vào ngày 22/09/2015. Khi lấy nhau vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không

hòa hợp, bất đồng quan điểm trong quản lý kinh tế gia đình, mặt khác anh C đi làm không có tiền mang về cho gia đình dẫn đến kinh tế khó khăn, chán nản với cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Từ tháng 2 năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự tan vỡ không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Bảo P, sinh ngày 16/4/2017; hiện con đang ở với anh C. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, hiện chị đang làm công nhân ở Công ty may Smart Shirt, mức lương thu nhập bình quân khoảng 7 triệu đồng/tháng, với mức lương đó chị đủ điều kiện chăm sóc con tốt hơn sau khi ly hôn, bản thân anh C công việc không ổn định, nay đây mai đó, để con ở nhà cho ông bà nội nuôi. Do vậy, anh C không có điều kiện chăm sóc con tốt bằng chị được.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 7 năm 2019, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn xô xát cãi chửi nhau, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Mặt khác trong cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, nhiều lần chị H dọa anh làm đơn xin ly hôn, anh nói chị H cứ làm đơn đi rồi anh ký, sau đó chị không làm. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, có níu kéo cũng không mang lại kết quả, chị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, hiện con đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin nhận nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con; hiện anh đang làm điện ở Phú Xuyên mức thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã T: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn C tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã T, cũng như đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 16 xã T là đúng. Diễn biến cuộc sống mâu thuẫn vợ chồng như chị H và anh C trình bày là đúng; căn cứ vào thực trạng hôn nhân của đôi bên đương sự đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là đúng, hiện con chung đang ở với anh C và bố mẹ đẻ của anh C, con còn nhỏ; khi ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Về tài sản; như đương sự trình bày là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào: Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn C. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Bảo Phương A, sinh ngày 16/4/2017; hiện con đang ở với anh C. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xử giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Bảo Phương A; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản; đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn C là hợp pháp, được xác lập từ ngày 22/9/2015. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình lối sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong kinh tế gia đình, vợ chồng không có sự chia sẻ, nay chị H xin ly hôn anh C nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn C có 01 con chung tên là Phạm Bảo Phương A, sinh ngày 16/4/2017. Nay ly hôn cả chị H và anh C cùng có nguyện vọng xin nhận nuôi con và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Phương A còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn, mặt khác cháu là con gái, trong khi đó chị H có thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc tốt nên Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Phạm Văn C.

2. Về nuôi dưỡng con chung chưa thành niên: Giao cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Bảo Phương A, sinh ngày 16/4/2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Buộc anh Phạm Văn C có trách nhiệm giao con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001582 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, chị Đặng Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Đức Phạm Kim An

Phạm Ngọc Long

